

Phụ lục 2

*(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày /5/2022
của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)*

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BỒNG SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2022 Môn thi: TIN HỌC

1. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Nội dung: Kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được quy định trong Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2014 về Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Cụ thể gồm 06 mô đun sau:

- + Mô đun kỹ năng 01: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản
- + Mô đun kỹ năng 02: Sử dụng máy tính cơ bản
- + Mô đun kỹ năng 03: Xử lý văn bản cơ bản
- + Mô đun kỹ năng 04: Sử dụng bảng tính cơ bản
- + Mô đun kỹ năng 05: Sử dụng trình chiếu cơ bản
- + Mô đun kỹ năng 06: Sử dụng internet cơ bản

Lưu ý:

- Đối với mô đun 02, các nội dung sẽ liên quan đến máy tính cài đặt hệ điều hành Microsoft Windows 7.

- Đối với mô đun 03, mô đun 04, mô đun 05, các nội dung sẽ liên quan đến máy tính cài đặt các phần mềm Word, Excel, Powerpoint trong bộ Microsoft Office 2010.

2. Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên giấy

3. Số lượng câu hỏi: 30 câu hỏi;

4. Thời gian thi: 30 phút.

2. HƯỚNG DẪN ÔN TẬP THAM KHẢO

Câu 1. Phương án nào sau đây là đúng?

- A. Khi chuyển sang chế độ Sleep của Windows 7, máy tính vẫn tiêu thụ điện năng
- B. Khi chuyển sang chế độ Sleep của Windows 7, máy tính không tiêu thụ điện năng
- C. Khi chuyển sang chế độ Shutdown của Windows 7, máy tính vẫn tiêu thụ điện năng
- D. Khi chuyển sang chế độ Logout của Windows 7, máy tính không tiêu thụ điện năng

Câu 2. Mạng WAN là viết tắt của?

- A. Wide Area Network
- B. Winde Area Network
- C. Wide are network
- D. Wide area networks

Câu 3. Mạng LAN là mạng kết nối các máy tính?

- A. Cùng một hệ điều hành
- B. Ở cách nhau một khoảng cách lớn
- C. Không dùng chung một giao thức
- D. Ở gần nhau

Câu 4. Những yếu tố nào sau đây được sử dụng cho mạng cục bộ (LAN)?

- A. Kết nối máy tính cho các khu vực địa lý cách xa nhau
- B. Chia sẻ tài nguyên (máy in, máy quét,...)
- C. Kết nối bằng viễn thông và vệ tinh
- D. Tốc độ không cao

Câu 5. Đơn vị cơ bản dùng để đo tốc độ truyền dữ liệu là?

- A. bps (bit per second)
- B. Bit
- C. Byte
- D. Hz

Câu 6. Phát biểu nào sau đây về thư điện tử (email) là đúng?

- A. Địa chỉ Email trùng với tên trong chứng minh nhân dân
- B. Email vận chuyển qua nhân viên bưu điện
- C. Email là viết tắt của từ Electronic mail, có nghĩa là thư điện tử
- D. Chi phí cao

Câu 7. Thông tin nào sau đây nói về thư điện tử?

- A. Người đưa thư chỉ việc để thư ở hòm thư trước nhà người nhận là người nhận có thể biết được nội dung

- B. Là dịch vụ thực hiện truyền thông tin qua Internet thông qua các hộp thư điện tử
- C. Là dịch vụ chỉ dành cho những người làm trong lĩnh vực điện tử viễn thông
- D. Dịch vụ này chưa có

Câu 8. Để thay đổi kiểu hiển thị ngày tháng năm trong Windows 7 được thiết lập ở đâu?

- A. Control Panel/Region and Language
- B. Control Panel – System
- C. Control Panel – Display
- D. Control Panel – Regional

Câu 9. Trong Windows 7, để gỡ bỏ 1 chương trình nào thì mở Control Panel/Uninstall a Programs/ Chọn biểu tượng chương trình cần gỡ bỏ và chọn?

- A. Change
- B. Update
- C. Uninstall
- D. Delete

Câu 10. Trong hệ điều hành Windows 7, để sửa lại ngày/giờ cho hệ thống máy tính, sử dụng công cụ nào sau đây?

- A. Date and Time trong cửa sổ My Networking
- B. Date and Time trong cửa sổ Internet Explorer
- C. Date and Time trong cửa sổ My Computer
- D. Date and Time trong cửa sổ Control Panel

Câu 11. Điều bất lợi khi thiết lập tự động phản hồi khi bạn không có ở văn phòng là gì?

- A. Trả lời tự động được gửi tới tất cả những ai gửi đến bạn, bao gồm người gửi thư rác
- B. Nó phải được kích hoạt tại máy chủ trước khi hồi âm nào được gửi đi
- C. Bạn phải nhớ tắt tính năng khi nó không còn cần
- D. Bạn cần một máy chủ phục vụ thư điện tử tĩnh vì để sử dụng tính năng này

Câu 12. Bất kỳ công việc tạo ra bản gốc hoặc phát minh được coi là gì?

- A. Sở hữu trí tuệ
- B. Trong phạm vi công cộng
- C. Đăng ký nhãn hiệu
- D. Đăng ký

Câu 13. Những mối đe dọa liên quan đến phần mềm được bí mật đặt trên hệ thống của bạn để thu thập thông tin cá nhân hoặc riêng tư mà không có sự đồng ý của bạn?

- A. Phần mềm gián điệp
- B. Virus
- C. Phần mềm quảng cáo
- D. Trojan Horse

Câu 14. Mục đích chung của một tường lửa cá nhân là gì?

- A. Để giám sát yêu cầu thông tin liên lạc đi vào hoặc đi ra ngoài từ trên hệ thống của bạn
- B. Để ngăn chặn bất kỳ yêu cầu vào hệ thống của bạn
- C. Chỉ để quét cho bất kỳ nâng cấp phần mềm đi vào hệ thống của bạn
- D. Để cảnh báo bạn khi cập nhật có sẵn cho bất kỳ phần mềm cài đặt trên hệ thống của bạn

Câu 15. Các mảnh nhỏ của văn bản được đặt trên ổ cứng của bạn bởi một máy chủ web với mục đích chia sẻ thông tin giữa máy tính và các trang web là gì?

- A. Cookie
- B. Tập tin còn sót lại
- C. Phần mềm gián điệp
- D. Phần mềm quảng cáo

Câu 16. Bấm vào đâu trong kết quả tìm kiếm để mở được trang web chứa kết quả tìm kiếm?

- A. Phần tiêu đề
- B. Phần mô tả
- C. Phần địa chỉ website
- D. Tất cả đều đúng

Câu 17. Làm thế nào công cụ tìm kiếm xếp hạng được các kết quả?

- A. Bởi số lần truy cập trang web của bạn trên một cơ sở hàng tháng
- B. Bởi tần xuất mà bạn thay đổi trang web của bạn
- C. Bởi nội dung và cách thường xuyên những người khác liên kết với bạn
- D. Bởi số lượng và loại của các từ khóa gửi đến công ty công cụ tìm kiếm

Câu 18. Siêu văn bản là gì?

- A. Là văn bản thường được tạo ra bởi ngôn ngữ HTML, tích hợp cả văn bản, âm thanh, hình ảnh
- B. Là văn bản được chỉnh sửa và được nhà nước quản lí
- C. Là văn bản soạn thảo trên máy tính
- D. Không có khái niệm trên

Câu 19. Để mở một lúc nhiều Tab trình duyệt Internet Explorer, ta thực hiện lệnh nào?

- A. File/ New Tab
- B. File/ Open
- C. Ctrl + N
- D. Tất cả đều đúng

Câu 20. Trong mạng máy tính, thuật ngữ Share có nghĩa là gì?

- A. Chia sẻ tài nguyên
- B. Nhãn hiệu của một thiết bị kết nối mạng
- C. Thực hiện lệnh in trong mạng cục bộ
- D. Một phần mềm hỗ trợ sử dụng mạng cục bộ

Câu 21. LAN là từ viết tắt của thuật ngữ nào sau đây?

- A. Local Area News
- B. Local Area Network
- C. Local Arena Network
- D. Logical Area Network

Câu 22. Phần mềm nào sau đây không phải trình duyệt Web?

- A. Microsoft Edge
- B. One Note
- C. Mozilla Firefox
- D. Chrome

Câu 23. Bộ giao thức nào được dùng chủ yếu trên Internet?

- A. NETBEUI
- B. IPX/SPX
- C. TCP/IP
- D. ARPA

Câu 24. Địa chỉ được đặt cho các máy trên mạng Internet là địa chỉ gì?

- A. Địa chỉ IP
- B. Địa chỉ TCP
- C. Địa chỉ TCP/IP
- D. Các máy trên mạng Internet không có địa chỉ.

Câu 25. E-Learning là từ viết tắt của cụm từ tiếng Anh nào?

- A. Economic Learning
- B. Electronic Learning
- C. Electron Learning
- D. Electronic mail Learning

Câu 26. Chương trình ứng dụng nào tạo ra tập tin có phần mở rộng ngầm định là .txt?

- A. Notepad
- B. Microsoft Excel
- C. Microsoft Word
- D. Microsoft Access

Câu 27. Phần mềm nào sau đây không phải phần mềm mã nguồn mở?

- A. Chrome
- B. Mozilla Firefox
- C. Microsoft Word
- D. Unikey

Câu 28. Để phòng tránh những bệnh do ngồi máy tính nhiều. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Điều chỉnh ánh sáng trong phòng để tránh phản chiếu lên màn hình, chuyển vị trí những đèn có ánh sáng chiếu trực tiếp lên màn hình.

- B. Để tránh đau vùng thắt lưng, bạn phải thường xuyên chỉnh cho mình ngồi đúng tư thế.
- C. Ngồi liên tục trước máy tính không cần nghỉ ngơi, thư giãn vẫn tốt cho sức khỏe.
- D. Thường xuyên lau bàn phím và bề mặt bàn với các dung dịch kháng khuẩn sẽ giúp ngăn ngừa nhiễm khuẩn.

Câu 29. Trong phần mềm MS Word 2010, muốn tô đậm và nghiêng đoạn văn bản đã chọn, nhấn tổ hợp phím:

- A. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + C
- B. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + I
- C. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + Y
- D. Nhấn Ctrl + I rồi nhấn Ctrl + U

Câu 30. Trong MS Word 2010, ở hộp thoại Page Number Format, lựa chọn nào cho phép định dạng kiểu giá trị đánh số trang?

- A. Number Format
- B. Continue from previous section
- C. Include chapter number
- D. Start At

Câu 31. 1 KB bằng bao nhiêu byte?

- A. 1042
- B. 1204
- C. 1000
- D. 1024

Câu 32. Ổ cứng là thiết bị gì?

- A. Thiết bị lưu trữ trong vì nó ở bên trong vỏ máy
- B. Thiết bị lưu trữ ngoài
- C. Là thiết bị nhập/xuất dữ liệu
- D. Thiết bị chỉ đọc dữ liệu

Câu 33. Chữ viết tắt MB thường gặp trong các tài liệu về máy tính có nghĩa là gì?

- A. Là đơn vị đo độ phân giải màn hình
- B. Là đơn vị đo cường độ âm thanh
- C. Là đơn vị đo tốc độ xử lý
- D. Là đơn vị đo dung lượng lưu trữ

Câu 34. Thiết bị nào sau đây là thiết bị xuất dữ liệu?

- A. Bàn phím
- B. Chuột
- C. Màn hình
- D. Máy quét

Câu 35. Hệ điều hành không phải trả phí bản quyền khi sử dụng là hệ điều hành nào sau đây?

- A. Ms-Windows 2000
- B. Ms Dos
- C. Linux
- D. Ms Windows 7

Câu 36. Thuật ngữ kỹ thuật trong mua và bán hàng qua mạng Internet là gì?

- A. Hệ thống điện tử (E-system)
- B. Mạng điện tử (E-network)
- C. Thương mại điện tử (E-commerce)

D. Thương mại Internet (I-Commerce)

Câu 37. 2 TeraByte bằng bao nhiêu GigaByte ?

A. 1204

B. 1024

C. 2084

D. 2048

Câu 38. Tổ hợp phím $\square$ + E thực hiện lệnh nào sau đây?

A. Mở cửa sổ Mycomputer

B. Mở Internet Explore

C. Mở chế độ gõ tiếng Anh

D. Mở chương trình Excel

Câu 39. Phát biểu nào dưới đây là sai?

A. Winzip là phần mềm để nén và giải nén tệp tin và thư mục.

B. MS-Windows là tên một thiết bị phần cứng.

C. Hệ điều hành phải được cài đặt trước khi cài đặt phần mềm ứng dụng.

D. NotePad là phần mềm soạn thảo văn bản.

Câu 40. Phát biểu nào dưới đây là sai?

A. Thư mục có thể chứa thư mục con và các tệp tin.

B. Có thể tạo biểu tượng lối tắt cho thư mục.

C. Có thể xóa một thư mục trên đĩa CD-R bằng cách chọn thư mục và nhấn nút Delete/Yes.

D. Có thể biết được một tệp tin trên đĩa CD bao nhiêu byte.

Câu 41. Trong Windows 7, biểu tượng Recycle Bin là:

A. Một chương trình tiện ích để quản lý tệp tin và thư mục

B. Nơi lưu trữ tạm thời tệp tin hoặc thư mục đã bị xóa, có thể phục hồi lại

C. Một chương trình dùng để sắp xếp, chỉnh sửa đĩa

D. Một chương trình soạn thảo đơn giản, không cần thiết phải định dạng

Câu 42. Để tắt máy tính đúng cách ta thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn lệnh Start ở góc dưới bên trái màn hình nền, chọn Shutdown

B. Tắt nguồn điện

C. Bấm và giữ nút Power trên hộp máy

D. Bấm nút Reset trên hộp máy

Câu 43. Trong MS Word 2010, để sử dụng chức năng của phím Tab trong bảng biểu ta cần kết hợp phím Tab với phím nào?

A. Ctrl

B. Alt

C. Shift

D. Caps Lock

Câu 44. Trong hộp thoại Page Number Format, lệnh nào sau đây dùng để thiết lập giá trị đánh số trang ban đầu?

- A. Start At
- B. Continue from previous section
- C. Include chapter number
- D. Number Format

Câu 45. Trong hộp thoại Page Number Format, lệnh nào sau đây dùng để thiết lập giá trị đánh số trang kết hợp theo chương?

- A. Include chapter number
- B. Continue from previous section
- C. Start At
- D. Number Format

Câu 46. Trong hộp thoại Page Number Format, lệnh nào sau đây dùng để định dạng kiểu giá trị đánh số trang?

- A. Number Format
- B. Continue from previous section
- C. Include chapter number
- D. Start At

Câu 47. Trong MS Word 2010, để hiệu chỉnh nút hiện hành của Smart Art về vị trí đằng trước và cùng với cấp hiện tại, ta sử dụng lệnh nào trong thẻ Design?

- A. Promote
- B. Demote
- C. Move Up
- D. Move Down

Câu 48. Để thiết lập giãn cách giữa các dòng trong đoạn văn bản (Line Spacing) với chế độ giãn dòng đơn ta chọn lệnh nào sau đây?

- | | |
|------------|-------------|
| A. Single | B. Double |
| C. Exactly | D. At least |

Câu 49. Để thiết lập giãn cách giữa các dòng trong đoạn văn bản (Line Spacing) với chế độ giãn dòng đôi ta chọn lệnh nào sau đây?

- | | |
|------------|-------------|
| A. Single | B. Double |
| C. Exactly | D. At least |

Câu 50. Trong MS Word 2010, lệnh nào sau đây dùng để quay hướng trang văn bản?

- A. Margins
- B. Orientation
- C. Size
- D. Columns

Câu 51. Trong MS Word 2010, lệnh nào sau đây dùng thiết lập thông số cho lề trang văn bản?

- | | |
|------------|----------------|
| A. Margins | B. Orientation |
|------------|----------------|

C. Size

D. Columns

Câu 52. Trong Excel, để chọn toàn bộ trang bảng tính ta thực hiện thao tác nào?

A. Nhấn tổ hợp phím Shift + A.

B. Nhấn tổ hợp phím Alt + A.

C. Nhấn tổ hợp phím Windows + A.

D. Di chuyển con trỏ chuột vào ô giao nhau của thanh tiêu đề dọc và thanh tiêu đề ngang rồi nhấp trái chuột.

Câu 53. Trong Excel, cho biết giá trị của công thức sau đây: =ROUND(936.56,-1)?

A. 936.6

B. 940

C. 936

D. Tất cả đều sai

Câu 54. Trong Microsoft Excel thao tác nhấn chọn ô A2, giữ phím Shift và nhấp tiếp vào ô D7 có ý nghĩa gì?

A. Chọn 2 ô A2 và D7

B. Chọn vùng A2:D7

C. Sao chép dữ liệu từ ô A2 sang ô D7

D. Di chuyển dữ liệu từ ô A2 sang ô D7

Câu 55. Hãy chỉ ra công thức hoặc hàm bị sử dụng sai (không cần tính kết quả) sau đây?

A. = MOD(0,1Câu).

B. = Sum(5,6,7,D2:D7).

C. = AVERAGE(C1,C9) + MAX(D1:D4).

D. = ROUND(SUM(D1:D19)) + MIN(0,3,1).

Câu 56. Trong MS Excel 2010, khi cần hiệu chỉnh dữ liệu trong ô đang chọn ta nhấn phím gì?

A. Esc

B. Enter

C. F2

D. Delete

Câu 57. Trong MS Excel 2010, thao tác nhấn chọn ô A2, giữ phím Shift và nhấp tiếp vào ô D7 có nghĩa là gì?

A. Bôi đen vùng A2:D7

B. Bôi đen 2 ô A2 và ô D7

C. Sao chép dữ liệu từ ô A2 sang ô D7

D. Di chuyển dữ liệu từ ô A2 sang ô D7

Câu 58. Trong PowerPoint 2010, khi văn bản đang được trình chiếu mà muốn màn hình hiển thị màu đen, ta lựa chọn thao tác nào?

A. Nhấn phím B

B. Nhấn phím C

C. Nhấn phím W

D. Nhấn phím S

Câu 59. Trong PowerPoint 2010, để chèn bảng biểu vào slide trong bài trình diễn văn bản, ta cần chọn đáp án nào?

A. Chọn Table/Insert Table

B. Chọn Table/Insert

C. Chọn Insert/Table

D. Chọn Format/Table

Câu 60. Một máy tính cung cấp dịch vụ hoặc tạo ra các tài nguyên cho các máy tính khác gọi là gì?

A. Server – Máy chủ

B. Client - Máykhách

C. Workstation – Máy trạm

D. Super computer - Siêu Máy tính

Câu 61. Client là gì?

A. Là máy tính sử dụng các dịch vụ do máy Server cung cấp

B. Là một chương trình phần mềm yêu cầu phục vụ từ các Server

C. Là một tập hợp các chương trình phần mềm thông thường

D. Là một máy tính có cấu hình mạnh

Câu 62. 1 KB bằng bao nhiêu byte?

A. 1042

B. 1204

C. 1000

D. 1024

Câu 63. Trong MS Word 2010, ở hộp thoại Drop Cap, lựa chọn nào cho phép thiết lập số dòng văn bản tương đương với độ cao của chữ Drop Cap?

A. Dropped

B. Lines to drop

C. In margin

D. Distance from text

Câu 64. Trong MS Word 2010, ở hộp thoại Drop Cap, lựa chọn nào cho phép thiết lập khoảng cách từ chữ Drop Cap đến văn bản ?

A. Dropped

B. Lines to drop

C. In margin

D. Distance from text

Câu 65. Trong MS Word 2010, ở hộp thoại Columns, lựa chọn nào cho phép chia đoạn văn bản đã chọn thành hai cột mà cột bên trái rộng hơn cột bên phải?

A. Left

B. Right

C. Two

D. Three

Câu 66. Trong MS Word 2010, ở hộp thoại Columns, lựa chọn nào cho phép kẻ đường thẳng ở giữa các cột đã chia?

- A. Line of Columns
- B. Line between columns
- C. Line between
- D. Line single

Câu 67. Trong MS Word 2010, để thiết lập các Tab Stop, ta thực hiện:

- A. Mở hộp thoại Font, chọn Tabs
- B. Mở hộp thoại Page Setup, chọn Tabs
- C. Mở hộp thoại Paragraph, thẻ Indents and Spacing, chọn Tabs
- D. Mở hộp thoại Paragraph, thẻ Line and Page Breaks , chọn Tabs

Câu 68. Trong MS Word 2010, để thiết lập khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn bản đã chọn, ta mở hộp thoại Paragraph, chọn:

- A. Thẻ Indents and Spacing, chọn Indentation
- B. Thẻ Indents and Spacing, chọn Line spacing
- C. Thẻ Line and Page Breaks, chọn Line spacing
- D. Thẻ Line and Page Breaks, chọn Indentation

Câu 69. Trong MS Word 2010, để ngắt trang tại vị trí trỏ chuột, ta nhấn tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + B
- B. Ctrl + P
- C. Ctrl + K
- D. Ctrl + Enter

Câu 70. Trong MS Word 2010, nút Format Painter có chức năng gì ?

- A. Sao chép văn bản
- B. Sao chép định dạng
- C. Sao chép hình ảnh
- D. Sao chép bút màu

Câu 71. Trong MS Word 2010, để sao chép định dạng của một đoạn văn bản nào đó cho một đoạn văn bản khác, ta chọn đoạn văn bản cần sao chép định dạng rồi thực hiện :

- A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + C, sau đó chọn đoạn văn bản cần dán định dạng, nhấn tổ hợp phím Ctrl + Shift + V
- B. Nhấn tổ hợp phím Alt + Shift + C, sau đó chọn đoạn văn bản cần dán định dạng, nhấn tổ hợp phím Alt + Shift + V
- C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + C, sau đó chọn đoạn văn bản cần dán định dạng, nhấn tổ hợp phím Ctrl + Alt + V
- D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Tab + C, sau đó chọn đoạn văn bản cần dán định dạng, nhấn tổ hợp phím Ctrl + Tab + V

Câu 72. Trong MS Word 2010, lệnh nào cho phép quay hướng trang theo hướng dọc hoặc hướng ngang ?

- A. Margins
- B. Orientation
- C. Size
- D. Insert

Câu 73. Trong MS Word 2010, khi thực hiện lệnh Page Setup □ Breaks □ Section Breaks □ Next Page sẽ có ý nghĩa gì ?

- A. Thực hiện ngắt phiên làm việc sang trang kế tiếp
- B. Thực hiện ngắt trang sang trang kế tiếp
- C. Thực hiện ngắt đoạn văn bản
- D. Thực hiện ngắt dòng

Câu 74. Trong MS Word 2010, để chèn một bảng ta chọn:

- A. Table □ Insert Table
- B. Table □ New Table
- C. Table □ Create Table
- D. Table □ Build Table

Câu 75. Trong MS Word 2010, trong hộp thoại Insert Table, chức năng Remember dimensions for new tables có chức năng gì ?

- A. Ghi nhớ nội dung bảng biểu
- B. Ghi nhớ chiều dài bảng biểu
- C. Ghi nhớ chiều rộng bảng biểu
- D. Ghi nhớ số dòng và cột ở lần tạo hiện tại, lần tạo bảng tiếp theo hộp thoại sẽ hiển thị số dòng và số cột giống lần vừa tạo

Câu 76. Trong MS Word 2010, để chèn chú thích cho một từ nào đó vào cuối trang có chứa từ đó, ta chọn lệnh :

- A. Insert Endnote
- B. Insert Footnote
- C. Next Footnote
- D. Previous Footnote

Câu 77. Trong MS Word 2010, để chèn các chữ nghệ thuật, ta chọn lệnh :

- A. Text Effect
- B. WordArt
- C. SmartArt
- D. Picture

Câu 78. Trong MS Word 2010, để thiết lập các ký tự ở trên (Superscript, ví dụ x^2), ta nhấn tổ hợp phím

- A. Ctrl + Shift + +
- B. Ctrl + +
- C. Shift + +
- D. Alt + Shift + +

Câu 79. Trong MS Word 2010, để thiết lập các ký tự ở dưới (Subscript, ví dụ x^2), ta nhấn tổ hợp phím

- A. Ctrl + Shift + =
- B. Ctrl + =
- C. Shift + =
- D. Alt + Shift + =

Câu 80. Trong MS Word 2010, để tô màu nền cho đoạn văn bản đã chọn, ta chọn lệnh :

- A. Border
- B. Paragrahp Border
- C. Shading
- D. Font Color

Câu 81. Ổ cứng là thiết bị gì?

- A. Thiết bị lưu trữ trong vì nó ở bên trong vỏ máy
- B. Thiết bị lưu trữ ngoài
- C. Là thiết bị nhập/xuất dữ liệu
- D. Thiết bị chỉ đọc dữ liệu

Câu 82. Đâu là một ví dụ về phần mềm máy tính?

- A. Đĩa mềm
- B. Hệ điều hành
- C. Đĩa CD
- D. Tất cả đều đúng

Câu 83. Một đĩa cứng hoàn toàn mới cần phải được định dạng (format). Mục đích của công việc định dạng là gì?

- A. Phục hồi dữ liệu bị mất trong đĩa
- B. Tạo một đĩa chỉ đọc
- C. Tạo một đĩa có thể thao tác và quản lý được dữ liệu như đọc, ghi, sao chép ...
- D. Làm cho chỉ có một người được sử dụng ổ đĩa đó

Câu 84. Đơn vị đo thông tin trong máy tính là gì?

- A. Hz
- B. KHz
- C. GHz
- D. bit

Câu 85. Khi lắp đặt một bộ xử lý mới có tốc độ đồng hồ cao hơn vào máy tính. Điều này có thể có kết quả gì?

- A. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn
- B. ROM (Read Only Memory) sẽ có dung lượng lớn hơn
- C. RAM (Random Access Memory) sẽ có dung lượng lớn hơn
- D. Đĩa cứng máy tính sẽ lưu trữ dữ liệu nhiều hơn

Câu 86. Chữ viết tắt MB thường gặp trong các tài liệu về máy tính có nghĩa là gì?

- A. Là đơn vị đo độ phân giải màn hình
- B. Là đơn vị đo cường độ âm thanh
- C. Là đơn vị đo tốc độ xử lý
- D. Là đơn vị đo thông tin

Câu 87. Chọn Câu thích hợp để phân biệt giữa phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ điều hành.

- A. Phần mềm ứng dụng cần không gian trong đĩa cứng nhiều hơn phần mềm hệ điều hành để chạy
- B. Phần mềm hệ điều hành cần phần mềm ứng dụng để chạy
- C. Phần mềm hệ điều hành cần nhiều bộ nhớ hơn phần mềm ứng dụng để chạy
- D. Phần mềm ứng dụng cần phần mềm hệ điều hành để chạy

Câu 88. Chọn Câu trả lời đúng nhất: Đĩa cứng là loại thiết bị nào?

- A. Thiết bị lưu trữ trong
- B. Thiết bị lưu trữ ngoài
- C. Thiết bị lưu trữ nhanh
- D. Thiết bị nhập/xuất dữ liệu

Câu 89. Thiết bị nào sau đây là thiết bị xuất dữ liệu?

- A. Bàn phím
- B. Chuột
- C. Màn hình
- D. Máy quét

Câu 90. Hệ điều hành không phải trả phí bản quyền khi sử dụng là hệ điều hành nào sau đây?

- A. MS Windows 2000
- B. MS Dos
- C. Linux
- D. Ms Windows 7

Câu 91. Thuật ngữ kỹ thuật trong mua và bán hàng qua mạng Internet là gì?

- A. Hệ thống điện tử (E-system)
- B. Mạng điện tử (E-network)
- C. Thương mại điện tử (E-commerce)
- D. Thương mại Internet (I-Commerce)

Câu 92. Khả năng xử lý của máy tính phụ thuộc lớn vào các yếu tố nào sau đây?

- A. Tốc độ xử lý của CPU
- B. Card kết nối internet
- C. Card sound (thiết bị xử lý âm thanh)
- D. Màn hình càng lớn thì máy tính xử lý càng nhanh

Câu 93. Khi mua thiết bị ngoại vi cho máy tính, thường có các đĩa CD đi kèm chứa chương trình điều khiển thiết bị đó. Các chương trình điều khiển thiết bị thuộc loại phần mềm nào?

- A. Phần mềm hệ điều hành
- B. Phần mềm ứng dụng
- C. Phần mềm hệ thống
- D. Phần mềm chia sẻ (Shareware)

Câu 94. Lời khuyên khi sử dụng mật khẩu máy tính là gì?

- A. Mật khẩu ngắn, đơn giản

- B. Mật khẩu dễ nhớ (ví dụ dùng ngày sinh, quê quán)
- C. Nếu hay quên thì nên ghi lại
- D. Không bao giờ cho người khác biết mật khẩu

Câu 95. Virus máy tính là gì?

- A. Là phần mềm bị sao chép trái phép
- B. Là một chương trình máy tính
- C. Là phần cứng chuyên phá hoại các phần khác
- D. Là một loại nấm mốc trên bề mặt đĩa

Câu 96. Mục đích của công việc định dạng ổ đĩa là gì?

- A. Sắp xếp lại dữ liệu trên đĩa
- B. Khôi phục lại dữ liệu trên đĩa
- C. Tạo một đĩa trống đúng khuôn dạng để lưu trữ dữ liệu
- D. Làm cho nhiều người sử dụng có thể truy nhập được đĩa

Câu 97. Các phần mềm sau thuộc nhóm phần mềm nào: MS Word, MS Excel, MS Access, MS PowerPoint, MS Internet Explorer?

- A. Nhóm phần mềm ứng dụng
- B. Nhóm phần mềm hệ thống
- C. Nhóm phần mềm CSDL
- D. Nhóm phần mềm hệ điều hành

Câu 98. Một Byte bằng bao nhiêu bit?

- | | |
|-----------|-----------|
| A. 4 bit | B. 8 bit |
| C. 16 bit | D. 32 bit |

Câu 99. Bảng mã ASCII mở rộng sử dụng bao nhiêu bit để biểu diễn ký tự?

- | | |
|-----------|-----------|
| A. 7 bit | B. 10 bit |
| C. 12 bit | D. 8 bit |

Câu 100. Máy vi tính bị nhiễm virus khi nào?

- A. Khi trao đổi thông tin qua mạng giữa các máy tính.
- B. Khi trao đổi thông tin qua các thiết bị lưu trữ (USB, đĩa cứng, đĩa quang,...) giữa các máy tính.
- C. Khi tải các tệp tin một cách tràn lan trên mạng Internet.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 101. Firewall (tường lửa) được xây dựng với mục đích gì?

- A. Ngăn chặn việc download chương trình về máy tính
- B. Bảo vệ máy tính chống lại sự xâm nhập trái phép từ bên ngoài
- C. Ngăn chặn việc upload chương trình từ server
- D. Ngăn chặn người dùng sử dụng máy tính

Câu 102. Người truy cập trái phép vào hệ thống thông tin của công ty và lấy cắp thông tin được gọi là gì?

- A. Docker
- B. Hacker
- C. Cracker
- D. Staker

Câu 103. Khi đang sử dụng máy tính chạy trên Hệ điều hành Windows 7, để đăng nhập lại vào Hệ điều hành bằng một tài khoản khác ta chọn chức năng nào sau đây?

- A. Restart
- B. Hibernate
- C. Switch user
- D. Shutdown

Câu 104. Để gỡ bỏ một chương trình cài đặt trên windows 7 phải truy cập vào mục nào?

- A. Recycle Bin
- B. Control Panel/Programs and Features
- C. Control Panel/System
- D. Control Panel/User Account

Câu 105. Để xem thông tin về một đối tượng trên Windows ta dùng lệnh nào?

- A. R_click/Properties
- B. R_click/Open
- C. R_click/View
- D. R_click/Edit

Câu 106. Phím NumLock có tác dụng gì?

- A. Khóa bàn phím
- B. Khóa phím Caps Lock
- C. Bật/tắt các phím số ở bàn phím phụ
- D. Khóa phím Enter

Câu 107. Trong Windows, phím PageDown có tác dụng gì?

- A. Chuyển lên 1 trang màn hình
- B. Tăng chỉ số trang lên 1
- C. Chuyển xuống 1 trang màn hình
- D. Giảm chỉ số trang xuống 1

Câu 108. Trong Windows, phím Print Screen có tác dụng gì?

- A. In trang đang hiển thị trên màn hình
- B. Chụp màn hình hiện hành đưa vào bộ nhớ đệm
- C. In màn hình Desktop
- D. Chụp màn hình máy in

Câu 109. Trong cửa sổ Windows Explorer, để xem các biểu tượng với kích thước lớn ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. View/large icons
- B. View/small icons
- C. View/details
- D. View/list

Câu 110. Trong cửa sổ Windows Explorer, để xem các biểu tượng dưới dạng danh sách ta chọn lệnh nào?

- A. View/large icons
- B. View/small icons
- C. View/details
- D. View/list

Câu 111. Trong Windows, để khởi động lại máy tính ta chọn lệnh nào?

- A. Shutdown/restart
- B. Shutdown/Hibernate
- C. Shutdown/Sleep
- D. Shutdown/Log off

Câu 112. Trong Windows, chuỗi tìm kiếm nào dưới đây là đúng khi muốn tìm kiếm cả 3 tệp tin: "ngay251205.txt", "day112cp.doc" và "pay.xls"?

- A. *ay*
- B. ?ay.*
- C. *ay.*
- D. ?ay?

Câu 113. Phát biểu nào sau đây là đúng đối với phần mềm nén/giải nén tệp tin Winzip?

- A. Winzip có khả năng nén nhiều tệp tin, thư mục thành 1 tệp tin. Tệp tin sau khi nén thường có đuôi .zip và có kích thước bằng hoặc nhỏ hơn tổng kích thước của các tệp tin ban đầu
- B. Winzip có khả năng nén nhiều thư mục, tệp tin vào một thư mục duy nhất có tên là Zip
- C. Các tệp tin sau khi được giải nén sẽ có kích thước nhỏ hơn kích thước ban đầu do mất mát thông tin trong quá trình nén trước đó
- D. Winzip có cả ba chức năng nêu trên.

Câu 114. Trong Windows, lệnh New Folder trong cửa sổ quản lý thư mục, tệp tin có ý nghĩa gì?

- A. Tạo thư mục mới
- B. Xem các tệp tin theo thứ tự tăng dần về kích thước
- C. Xem phiên bản của hệ điều hành
- D. Sắp xếp tệp tin theo thứ tự alphabet

Câu 115. Khi soạn thảo văn bản bằng phông chữ Tahoma thì Unikey phải để ở bảng mã nào?

- A. TCVN-3
- B. VNI Windows
- C. Unicode
- D. VIQR

Câu 116. Để chuyển đổi từ phông chữ TimeNewRoman sang .Vntime , trong Unikey ta phải đặt bảng mã đích là gì?

- A. TCVN-3
- B. VNI Windows
- C. Unicode
- D. VIQR

Câu 117. Trong Windows, dùng chuột kéo và thả một tệp tin từ thư mục này sang thư mục khác đồng thời nhấn và giữ phím Ctrl gọi là gì?

- A. Sao chép tệp tin
- B. Xóa tệp tin
- C. Di chuyển tệp tin
- D. Đổi tên tệp tin

Câu 118. Khi mở Notepad và gõ thử vào đó một vài chữ, sau đó bạn nhấn chuột vào biểu tượng (X) ở góc phải trên của cửa sổ. Điều gì sau đây sẽ xảy ra?

- A. Cửa sổ trên được thu nhỏ lại thành một biểu tượng
- B. Một hộp thoại sẽ mở ra
- C. Cửa sổ trên được đóng lại
- D. Cửa sổ trên được phóng to ra

Câu 119. Trong Windows 7, chương trình nào dùng để quản lý tập tin và thư mục?

- A. Internet Explorer
- B. Windows Explorer
- C. Control Panel
- D. Caculator

Câu 120. Để tạo một thư mục trên Desktop của hệ điều hành Windows 7, nhấn phải chuột lên desktop và thực hiện:

- A. Vào New, chọn Folder
- B. Vào New, chọn Shortcut
- C. Vào New, chọn Text Document
- D. Vào New, chọn Contact

Câu 121. Để đổi tên một tập tin trong Windows 7, nhấn phải chuột lên tập tin đó và thực hiện:

- A. Chọn Copy, nhập tên mới và nhấn Enter
- B. Chọn Paste, nhập tên mới và nhấn Enter
- C. Chọn Cut, nhập tên mới và nhấn Enter
- D. Chọn Rename, nhập tên mới và nhấn Enter

Câu 122. Trong Windows Explorer, để sao chép một tập tin được chọn, nhấp tổ hợp phím:

- A. Ctrl + C
- B. Ctrl + X
- C. Ctrl + V
- D. Ctrl + A

Câu 123. Trong Windows Explorer, để di chuyển một tập tin được chọn, nhấp tổ hợp phím Ctrl + X, sau đó thực hiện:

- A. Ctrl + Z
- B. Shift + V
- C. Alt + V
- D. Ctrl + V

Câu 124. Để xóa hẳn (không đưa vào thùng rác) một thư mục hoặc tập tin được chọn trong Windows Explore, thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Nhấn phải chuột vào tập tin/thư mục đã chọn, chọn Delete
- B. Nhấn phím Delete
- C. Nhấn tổ hợp phím Shift + Delete
- D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Delete

Câu 125. Khi nhận được một bức thư điện tử chứa tập tin đính kèm mà không nhận biết được mức độ an toàn của bức thư, xử lý thế nào trong tình huống này?

- A. Mở tập tin này ra để kiểm tra loại tập tin
- B. Chuyển thư này cho ai đó mà bạn nghĩ rằng bạn có thể nhận biết được
- C. Quét tập tin này bằng phần mềm diệt virus

D. Lưu bản sao tập tin này vào đĩa cứng và mở bản sao này

Câu 126. Bảng mã Unicode được hỗ trợ những kiểu font chữ nào khi gõ tiếng Việt có dấu?

A. .VnTime, .VnTimeH, .VnArial,...

B. VNI-Time, VNI-Top, VNI-Book, ...

C. Times New Roman, Tahoma, Arial,...

D. VNtimes New Roman, VNumbrella, SVNtimes New Roman, SVNumbrella

Câu 127. Trong MS Word 2010, muốn đổi nhiều chữ đã chọn từ chữ thường thành chữ hoa, ta dùng chức năng nào?

A. Drop Cap

B. Symbol

C. Change Case

D. Equation

Câu 128. Trong MS Word 2010, tổ hợp phím Ctrl + A có chức năng gì?

A. Chọn toàn bộ văn bản

B. Chọn một đoạn văn bản

C. Chọn một dòng văn bản

D. Chọn một cụm văn bản

Câu 129. Trong MS Word 2010, để sao chép một đoạn văn bản, ta thực hiện:

A. Chọn đoạn văn bản cần sao chép, nhấp vào lệnh Copy, di chuyển trỏ chuột đến vị trí cần dán, nhấp lệnh Cut

B. Chọn đoạn văn bản cần sao chép, nhấp vào lệnh Copy, di chuyển trỏ chuột đến vị trí cần dán, nhấp lệnh Painter

C. Chọn đoạn văn bản cần sao chép, nhấp vào lệnh Copy, di chuyển trỏ chuột đến vị trí cần dán, nhấp lệnh Paste

D. Chọn đoạn văn bản cần sao chép, nhấp vào lệnh Copy, di chuyển trỏ chuột đến vị trí cần dán, nhấp lệnh Draw

Câu 130. Trong MS Word 2010, để thu hẹp khoảng cách giữa các ký tự, ta chọn các ký tự cần thu hẹp khoảng cách, mở hộp thoại Font, rồi chọn:

A. Chọn thẻ Advance, Spacing: Condensed

B. Chọn thẻ Advance, Spacing: Expanded

C. Chọn thẻ Font, Spacing: Condensed

D. Chọn thẻ Font, Spacing: Expanded

Câu 131. Trong Windows, để thoát khỏi phần mềm MS Excel 2010 đang chạy, ta nhấn tổ hợp phím :

A. Alt + F1

B. Alt + F2

C. Alt + F3

D. Alt + F4

Câu 132. Trong MS Excel 2010 để đóng tập tin đang mở, ta nhấn tổ hợp phím :

A. Ctrl + F1

B. Ctrl + F2

C. Ctrl + F3

D. Ctrl + F4

Câu 133. Trong MS Excel 2010, để tạo mới một tập tin, ta nhấn tổ hợp phím :

A. Ctrl + N

B. Alt + N

C. Shift + N

D. Tab + N

Câu 134. Trong MS Excel 2010, ô A1 =AVERAGE(5,a,1,2), hỏi A1 sẽ trả về kết quả là gì?

A. 2

B. 3,333

C. #NAME?

D. #VALUE?

Câu 135. Trong MS Excel 2010, hàm Rank có chức năng gì ?

A. Sắp xếp thứ tự

B. Sắp xếp thứ hạng

C. Sắp xếp các ký tự chữ cái

D. Sắp xếp các ký tự chữ số

Câu 136. Trong Excel 2010, hàm Count và Counta có chức năng khác nhau như thế nào ?

A. Hàm Count chỉ đếm các ô có ký tự là số, hàm Counta đếm các ô có dữ liệu

B. Hàm Count đếm các ô bình thường, hàm Counta đếm các ô có ký tự a

C. Hàm Count đếm chuỗi ký tự, hàm Counta đếm các ô trống

D. Hàm Count đếm dữ liệu, hàm Counta đếm số

Câu 137. Trong MS Excel 2010, cho biết kết quả hàm =RIGHT(LEFT("Trung tâm tin học",4),3) là gì?

A. Tin

B. học

C. Tru

D. run

Câu 138. Trong MS Excel 2010, ô A5 = LEN(IF(5>4+1,25,"1Câu")), giá trị trả về sẽ như thế nào ?

A. 6

B. 7

C. 5

D. 4

Câu 139. Trong MS Excel 2010, cho biết giá trị của công thức sau đây: =ROUND(936.56,-1)?

A. 900

B. 940

C. 950

D. 936.6

Câu 140. Trong MS Excel 2010, ô B5=IF(OR(5>3,2>2),2,3), kết quả trả về sẽ là :

A. 2

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 141. Trong MS Excel 2010, ô B5=IF(AND(5>3,2>2),2,3), kết quả trả về sẽ là :

A. 2

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 142. Trong MS Excel 2010, công thức tại ô K3=Value(mid("CP2400",3,Len("CP2400")-2)), kết quả tại ô K3 là gì?

A. 24

B. 2400

C. "2400"

D. 400

Câu 143. Trong MS Excel 2010, phương án nào dưới đây là địa chỉ tuyệt đối ?

A. A\$12

B. \$A\$12

C. \$A12

D. A12

Câu 144. Trong MS Excel 2010, hàm PROPER có chức năng gì ?

A. Viết hoa các ký tự đầu mỗi từ trong tham số (ví dụ: Thị Xã An Nhơn)

B. Viết hoa ký tự đầu tiên của từ đầu tiên trong tham số (ví dụ: Thị xã an nhơn)

C. Viết hoa toàn bộ các ký tự trong tham số (ví dụ: THỊ XÃ AN NHƠN)

D. Viết hoa ký tự cuối cùng của tham số (ví dụ: thị xã an nhơN)

Câu 145. Trong MS Excel 2010, hàm LOWER có chức năng gì ?

A. Viết hoa toàn bộ các ký tự trong tham số

B. Viết thường toàn bộ các ký tự trong tham số

C. Viết hoa ký tự đầu tiên của tham số

D. Hạ thấp các ký tự trong tham số xuống 1cm so với dòng bình thường

Câu 146. Trong MS Excel 2010, hàm UPPER có chức năng gì ?

- A. Viết hoa toàn bộ các ký tự trong tham số
- B. Viết thường toàn bộ các ký tự trong tham số
- C. Viết hoa ký tự đầu tiên của tham số
- D. Hạ thấp các ký tự trong tham số xuống 1cm so với dòng bình thường

Câu 147. Trong MS Excel 2010, lỗi không tham chiếu được sẽ hiển thị là :

- A. #NUM
- B. #NA
- C. #VALUE
- D. #REF

Câu 148. Trong MS Excel 2010, hàm nào sau đây cho phép đếm các giá trị thỏa mãn một điều kiện cho trước :

- A. SUMIF
- B. COUNTIF
- C. IFCOUNT
- D. IFSUM

Câu 149. Trong MS Excel 2010, muốn tính tổng của vùng E2:E8 với điều kiện là "Máy tính" trong vùng dữ liệu A2:A8, ta dùng công thức:

- A. SUMIF(A2:A8,"Máy tính")
- B. SUMIF(A2:A8,E2:E8,"Máy tính")
- C. SUMIF(A2:A8,"Máy tính",E2:E8)
- D. SUMIF("Máy tính",A2:A8,E2:E8)

Câu 150. Trong MS Excel 2010, biết vùng dữ liệu từ B2:B10 chứa Tên chức vụ, muốn xem có bao nhiêu Nhân viên trong vùng dữ liệu ta thực hiện công thức:

- A. Countif(B2:B10,"Nhân viên")
- B. Countif(B2:B10,Nhân viên)
- C. Countif(B2:B10,'Nhân viên')
- D. Countif(B2:B10,""Nhân viên"")

Câu 151. Trong MS Excel 2010, tại ô A2 gõ vào công thức =IF(3>5,100,IF(5<6,200,300)) thì kết quả nhận được tại ô A2 là:

- A. True
- B. False
- C. 100
- D. 200

Câu 152. Trong MS Excel 2010, nếu thí sinh đạt từ 5 điểm trở lên, thí sinh đó được xếp loại Đạt, ngược lại nếu dưới 5 điểm, thì xếp loại Không đạt. Công thức nào dưới đây thể hiện đúng điều này (Giả sử ô G6 đang chứa điểm thi) :

- A. IF(G6<5,"Không đạt","Đạt")
- B. IF(G6>=5,"Đạt") ELSE ("Không đạt")
- C. IF(G6=<5,"Đạt", "Không đạt")
- D. REF!

Câu 153. Trong MS Excel 2010, biểu thức sau cho kết quả là bao nhiêu =If(DTB>=5, Dau, Truot), biết rằng DTB=6

- A. #Name?
- B. Dau
- C. Truot
- D. #VALUE!

Câu 154. Trong MS Excel 2010, biểu thức sau cho kết quả là bao nhiêu =If(DTB>=5, "TB",If(DTB>=6.5, "Kha",If(DTB>= 8, "Gioi", "Yeu"))), biết rằng DTB=9

- A. TB
- B. Gioi
- C. Kha
- D. Yeu

Câu 155. Trong MS Excel, giả sử ô A1 của bảng tính lưu trữ ngày 15/10/1970. Kết quả hàm =MONTH(A1) là bao nhiêu?

- A. #VALUE!
- B. 15
- C. 10
- D. 1970

Câu 156. Trong MS Excel 2010, hàm dò tìm theo cột là hàm nào dưới đây :

- A. Hlookup
- B. Vlookup
- C. Vfinding
- D. Hfinding

Câu 157. Trong MS Excel 2010, để định dạng được màu khác nhau đối với nội dung ô, nền của ô ta chọn chức năng:

- A. Format Cell
- B. Cell Style
- C. Format as Table
- D. Conditional Formatting

Câu 158. Trong Powerpoint 2010, phần mở rộng của tên file là nhóm ký tự nào?

- A. pptx
- B. ppts
- C. docx

D. xlsx

Câu 159. Trong Powerpoint 2010, thanh công cụ truy cập nhanh có tên là?

- A. Quick Access Toolbar
- B. Quick Toolbar Access
- C. Access Quick Toolbar
- D. Toolbar Quick Access

Câu 160. Trong PowerPoint 2010, thao tác nào sau đây để tùy chọn phần ẩn/hiện của các thanh công cụ ?

- A. Vào File/Options/Advanced
- B. Vào File/Options/Customize Ribbon
- C. Vào File/Options/General
- D. Vào File/Options/Proofing

Câu 161. Để truy nhập hệ thống trợ giúp trên PowerPoint sử dụng phím hay tổ hợp phím nào?

- A. ESC
- B. Ctrl + H
- C. F1
- D. Alt + Tab

Câu 162. Trong Powerpoint 2010, cách nào để mở 1 bản trình bày (Presentation) có sẵn trong máy tính?

- A. File/Save
- B. File/Edit
- C. File/Close
- D. File/Open

Câu 163. Trong Powerpoint 2010, cách nào để tạo một bản trình bày (Presentation) mới?

- A. File/New/Blank Presentation/Create
- B. Insert/New Slide/Create
- C. File/New Presentation/Create
- D. Insert/New/Blank Presentation/Create

Câu 164. Trong Powerpoint 2010, thao tác nào sau đây để tạo mới 1 tập tin trình diễn theo mẫu (Sample templates) của chương trình?

- A. Vào File / New / Sample templates / Chọn mẫu / Create
- B. Vào Home / New / Sample templates / Chọn mẫu / Create
- C. Vào Design / New / Sample templates / Chọn mẫu / Create
- D. Vào Insert / New / Sample templates / Chọn mẫu / Create

Câu 165. Trong Powerpoint 2010, chế độ hiển thị nào cho phép thực hiện sắp xếp lại các Slide?

- A. View/ Reading View
- B. View/ Page Layout

- C. View/ Normal
- D. View/ Slide Sorter

Câu 166. Trong Powerpoint 2010, để chuyển sang chế độ hiển thị đọc ta thực hiện?

- A. Vào View, chọn Reading View
- B. Vào View, chọn Reading Mode
- C. Vào Review, chọn Reading Mode
- D. Vào Review, chọn Reading View

Câu 167. Trong Powerpoint 2010, để đặt mật khẩu cho file hiện tại?

- A. Vào Home / Save / Protect Presentation / Encrypt with Password.
- B. Vào Home / Info / Protect Presentation / Encrypt with Password.
- C. Vào File/ Info/ Protect Presentation/ Encrypt with Password.
- D. Vào File/Save / Protect Presentation / Encrypt with Password.

Câu 168. Trong Powerpoint 2010, chọn phát biểu đúng?

- A. Không cho phép lưu các Slide thành tập tin định dạng hình ảnh JPG
- B. Cho phép lưu các Slide thành tập tin định dạng văn bản điện tử PDF
- C. Tổ hợp CTRL + O dùng để tạo thêm 1 trang Slide mới
- D. Lệnh Rehearse Timings dùng để xóa 1 Slide

Câu 169. Mỗi trang trình diễn trong Powerpoint được gọi là?

- A. Một Slide
- B. Một Page
- C. Một Sheet
- D. Một Cơ sở dữ liệu

Câu 170. Trong Powerpoint 2010, để hủy bỏ thao tác vừa thực hiện, ta ấn tổ hợp phím?

- A. Ctrl + X
- B. Ctrl + A
- C. Ctrl + F5
- D. Ctrl + Z

Câu 171. Trong Powerpoint 2010, cách nào để lựa chọn bố cục cho Slide?

- A. Format /Slide Design
- B. Insert/New Slide
- C. Home/Layout
- D. Home/New Slide

Câu 172. Trong Powerpoint 2010, thao tác View/Slide Master dùng để làm gì?

- A. Định dạng chung cho toàn bộ các Slide
- B. Định dạng cho từng các Slide
- C. Định dạng cho văn bản cho từng slide
- D. Định dạng phông nền cho từng slide

Câu 173. Trong Powerpoint 2010, cách nào để nhân đôi 1 Slide đã được chọn?

- A. Kích chuột phải vào Slide/Add Section
- B. Kích chuột phải vào Slide/Delete Slide
- C. Kích chuột phải vào Slide/New Slide
- D. Kích chuột phải vào Slide/Duplicate Slide

Câu 174. Trong Powerpoint 2010, cách nào để sao chép 1 Slide đã được chọn?

- A. Kích chuột phải vào Slide/Delete
- B. Kích chuột phải vào Slide/Paste
- C. Kích chuột phải vào Slide/Copy
- D. Kích chuột phải vào Slide/Cut

Câu 175. Trong Powerpoint 2010, cách nào để xoá bỏ một Slide đã chọn?

- A. Kích chuột phải tại Slide đã chọn/ Delete Slide
- B. Kích chuột phải tại Slide đã chọn/ Copy
- C. Kích chuột phải tại Slide đã chọn/ Paste
- D. Kích chuột phải tại Slide đã chọn/ Cut

Câu 176. Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím Shift + F5 có chức năng gì ?

- A. Trình chiếu slide đầu tiên
- B. Trình chiếu slide cuối cùng
- C. Trình chiếu slide đang được chọn
- D. Trình chiếu slide ở giữa

Câu 177. Trong Powerpoint 2010, tổ hợp phím F5 có chức năng gì ?

- A. Trình chiếu slide đầu tiên
- B. Trình chiếu slide cuối cùng
- C. Trình chiếu slide đang được chọn
- D. Trình chiếu slide ở giữa

Câu 178. Một máy vi tính gồm những thành phần cơ bản nào?

- A. Bộ nhớ trong và ngoài, CPU, thiết bị nhập/xuất
- B. Bộ nhớ trong, CPU
- C. Bộ nhớ trong, thiết bị nhập/xuất
- D. CPU và thiết bị ngoại vi

Câu 179. CPU là viết tắt của cụm từ nào?

- A. Case Processing Unit
- B. Common Processing Unit
- C. Control Processing Unit
- D. Central Processing Unit

Câu 180. Điện thoại thông minh (smartphone) là gì?

- A. Là điện thoại tích hợp một nền tảng hệ điều hành di động với nhiều tính năng hỗ trợ tiên tiến.
- B. Là điện thoại có gắn thẻ nhớ bên ngoài.
- C. Là điện thoại bền hơn các loại điện thoại khác.
- D. Là điện thoại chỉ có chức năng nghe và gọi.

Câu 181. Các thiết bị dùng để nhập dữ liệu vào máy vi tính là?

- A. Loa máy tính
- B. Máy in
- C. Bàn phím, máy ghi hình trực tiếp, chuột, máy scan
- D. Máy chiếu (projector)

Câu 182. Thuật ngữ “RAM” là từ viết tắt của cụm từ?

- A. Recent Access Memory
- B. Random Access Memory
- C. Read Access Memory
- D. Read And Modify

Câu 183. ROM là bộ nhớ gì?

- A. Bộ nhớ chỉ đọc
- B. Bộ nhớ tạm thời
- C. Bộ nhớ đọc, ghi
- D. Bộ nhớ ngoài

Câu 184. ROM là viết tắt của cụm từ gì?

- A. Read One Memory
- B. Random Only Memory
- C. Read Only Memory
- D. Random One Memory

Câu 185. Phần mềm Windows, Linux và Unix có đặc điểm gì chung?

- A. Tất cả đều là phần mềm ứng dụng
- B. Tất cả đều là dịch vụ dải tần rộng (Broadband Service)
- C. Tất cả đều là phần mềm tiện ích
- D. Tất cả đều là hệ điều hành

Câu 186. Khi dùng chuột chọn nhiều đối tượng không liền kề nhau trong Windows cần kết hợp sử dụng phím nào?

- A. Shift
- B. Ctrl
- C. Alt
- D. Tab

Câu 187. Khi dùng chuột chọn nhiều đối tượng liên kế nhau trong Windows cần kết hợp sử dụng phím nào?

- A. Shift
- B. Ctrl
- C. Alt
- D. Tab

Câu 188. Để xem thông tin các thuộc tính của một đối tượng trên Windows ta dùng lệnh nào?

- A. Nhấp chuột phải vào đối tượng, chọn Open
- B. Nhấp chuột phải vào đối tượng, chọn Edit
- C. Nhấp chuột phải vào đối tượng, chọn Properties
- D. Nhấp chuột phải vào đối tượng, chọn View

Câu 189. Trong Windows 7, để thiết lập máy in mặc định, chọn lệnh nào dưới đây ?

- A. Select Print
- B. Accept Default
- C. Set as default printer
- D. Remove Device

Câu 190. Trong Windows, tổ hợp phím nào dùng để mở hộp thoại Task Manager?

- A. Alt + Tab
- B. Ctrl + Tab
- C. Ctrl + Alt + Del
- D. Esc + Tab

Câu 191. Lời khuyên nào sau đây là đúng?

- A. Mật khẩu ngắn, dễ nhớ tốt hơn mật khẩu dài, phức tạp khó nhớ
- B. Mật khẩu dùng chung nhiều người tiện hơn mỗi người dùng riêng mật khẩu của mình
- C. Không nên tắt máy tính khi không sử dụng
- D. Mật khẩu thay đổi thường xuyên tốt hơn mật khẩu cố định

Câu 192. Trong Windows 7, để gỡ bỏ cài đặt một chương trình ứng dụng, Vào Start, chọn Control Panel và thực hiện:

- A. Chọn Date and times, chọn tiếp chương trình cần gỡ bỏ và nhấn Uninstall
- B. Chọn Programs and Features, chọn tiếp chương trình cần gỡ bỏ và nhấn Uninstall
- C. Chọn Display, chọn tiếp chương trình cần gỡ bỏ và nhấn Uninstall
- D. Chọn Power Option, chọn tiếp chương trình cần gỡ bỏ và nhấn Uninstall

Câu 193. Trong Windows, khi soạn thảo văn bản tiếng Việt có dấu bằng font chữ .VnArial thì Unikey phải để ở bảng mã nào?

- A. TCVN3 (ABC.
- B. Unicode
- C. VNI Windows

D. Telex

Câu 194. Trong Windows, khi soạn thảo văn bản tiếng Việt có dấu bằng font chữ Calibri thì Unikey phải để ở bảng mã nào?

A. VNI Windows

B. TCVN3 (ABC.

C. Vietware X

D. Unicode

Câu 195. Trong Windows, để thoát một ứng dụng đang chạy, nhấn tổ hợp phím nào sau đây:

A. Alt + Esc

B. Alt + F4

C. Ctrl + Esc

D. Ctrl + F4

Câu 196. Trong Excel 2010, để mở một tập tin có sẵn, ta nhấn tổ hợp phím :

A. Alt + O

B. Shift + O

C. Ctrl + O

D. Tab + O

Câu 197. Trong phần mềm MS Word 2010, để căn lề cho văn bản dàn đều hai bên, chọn lệnh gì?

A. Left

B. Right

C. Justify

D. Center

Câu 198. Trong phần mềm MS Word 2010, lệnh Save As có chức năng gì?

A. Lưu tập tin

B. Lưu tập tin với tên mới

C. Lưu bảng tính

D. Cứu hồ dữ liệu

Câu 199. Trong phần mềm MS Word 2010, để tìm kiếm một nội dung văn bản nào đó, nhấn tổ hợp phím:

A. Ctrl + R

B. Ctrl + M

C. Ctrl + D

D. Ctrl + F

Câu 200. Để tạo một bản sao nội dung của một tập tin đang mở, trong Word ta thực hiện lệnh nào?

A. Home/Copy

B. File/Save As

C. Insert/Cover Page

D. Không thực hiện được

Câu 201. Trong Word, sau khi chọn đoạn văn bản, muốn chuyển đổi giữa các loại CHỮ HOA – chữ thường – Hoa Các Ký Tự Đầu của từ, thực hiện lệnh nào?

A. Nhấn Ctrl + F3

B. Nhấn Shift + F3

C. Nhấn Alt + F3

D. Nhấn F3

Câu 202. Lệnh Undo (Ctrl+Z) có công dụng gì?

A. Huỷ bỏ thao tác vừa thực hiện

B. Thực hiện lại lệnh vừa thực hiện

C. Huỷ bỏ thao tác chọn khối văn bản

D. Tương tự phím Insert

Câu 203. Trong MS Word 2010, muốn chèn một bảng (table) vào văn bản, dùng lệnh nào?

A. Insert\Table

B. Table\Insert\Table

C. Insert Table

D. Table\Insert Table

Câu 204. Trong MS Word 2010, để chèn một tiêu đề chân trang vào tài liệu đang mở ta gọi lệnh gì?

A. Tại thẻ Insert, nhấn nút Footer, chọn một mẫu tiêu đề

B. Tại thẻ Insert, nhấn nút Header, chọn một mẫu tiêu đề

C. Tại thẻ Insert, nhấn nút Footer, chọn Remove Footer

D. Tại thẻ Insert, nhấn nút Header, chọn Edit Header

Câu 205. Để chọn nhiều hình vẽ được tạo ra trong Word khi dùng chuột thì ta phải giữ thêm phím nào?

A. Ctrl

B. Shift

C. Alt

D. Tab

Câu 206. Trong MS Word 2010, để gộp các ô đã chọn của một bảng thành một ô thì ta gọi lệnh nào?

A. Vào thẻ Layout, nhấn nút Margin Cells

B. Vào thẻ Layout, nhấn nút Split Table

C. Vào thẻ Layout, nhấn nút Merge Cells

D. Vào thẻ Layout, nhấn nút Split Cells

Câu 207. Muốn viết chỉ số dưới (ví dụ: H₂SO₄), ta sử dụng tổ hợp phím nào khi soạn thảo trong Word?

A. Ctrl + (+)

B. Ctrl + Shift + (+)

C. Ctrl + Caps Lock

D. Ctrl + Alt

Câu 208. Để chèn công thức khoa học vào vị trí con trỏ đang đứng trong MS Word 2010, ta thực hiện:

- A. Insert\Equation
- C. Insert\Shapes

- B. Insert\Symbol
- D. Insert\Pictures

Câu 209. Để chèn một siêu liên kết vào văn bản MS Word 2010 ta chọn tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl + K
- C. Ctrl + M

- B. Ctrl + L
- D. Ctrl + T

Câu 210. Để canh lề trái đoạn văn bản trong MS Word 2010 ta chọn tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl + K
- C. Ctrl + M

- B. Ctrl + L
- D. Ctrl + T

Câu 211. Trong MS Word, để định dạng cho Font chữ văn bản đã chọn ta nhấn tổ hợp phím tắt nào sau đây?

- A. Ctrl + Shift + F
- C. Shift + F

- B. Ctrl + F
- D. Ctrl + Shift + E

Câu 212. Trong MS Word, tại hộp thoại Paragraph, để thiết lập giãn cách giữa các dòng trong đoạn văn bản (Line Spacing) với chế độ giãn dòng đơn ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. Single
- C. Exactly

- B. Double
- D. At least

Câu 213. Trong MS Word, lệnh Ctrl + Shift + C dùng để làm gì?

- A. Sao chép văn bản
- C. Sao chép bảng biểu

- B. Sao chép định dạng
- D. Sao chép file văn bản

Câu 214. Trong MS Excel 2010, các hàm sau đây hàm nào dùng để đếm giá trị số?

- A. Sum
- C. Count

- B. Rank
- D. Int

Câu 215. Trong MS Excel 2010 số lượng tham số của các hàm DMAX, DCOUNT, DSUM như thế nào?

- A. Khác nhau
- B. DCOUNT khác với DMAX và DSUM
- C. Bằng nhau
- D. DSUM khác với DMAX

Câu 216. Trong MS Excel 2010, hãy tính giá trị của biểu thức $=2^3 + (2+12/2)/4-5$?

- A. 5
- C. 0

- B. 2
- D. 6

Câu 217. Để có thể chọn nhiều vùng không liên kế nhau trong MS Excel 2010, nhấn phím nào trong khi chọn?

- A. Alt
- C. Ctrl

- B. Shift
- D. Esc

Câu 218. Trong MS Excel 2010, hàm OR là một hàm Logic. Hàm cho giá trị đúng khi nào?

- A. Có ít nhất hai biểu thức điều kiện của hàm có giá trị đúng
- B. Có ít nhất một biểu thức điều kiện nào đó của hàm có giá trị đúng
- C. Tất cả các biểu thức của hàm đều phải cho giá trị đúng
- D. Tất cả các biểu thức của hàm đều cho giá trị sai

Câu 219. Trong MS Excel 2010, thành phần thứ 3 trong hàm Vlookup có nghĩa là gì?

- A. Bảng dò tìm
- B. Giá trị dò
- C. Cột tham chiếu để lấy kết quả
- D. Dòng tham chiếu để lấy kết quả

Câu 220. Trong MS Excel 2010, để chọn toàn bộ trang bảng tính ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nhấn tổ hợp phím Shift + A.
- B. Nhấn tổ hợp phím Alt + A.
- C. Nhấn tổ hợp phím Windows + A.
- D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + A

Câu 221. Trong MS Excel 2010, công thức tại ô K3=Value(mid("CP2400",3,3)), kết quả tại ô K3 là gì?

- A. 24
- B. 240
- C. "240"
- D. 400

Câu 222. Trong MS Excel 2010, khi viết địa chỉ \$A5 là viết loại địa chỉ nào?

- A. Địa chỉ tuyệt đối
- B. Địa chỉ tương đối
- C. Địa chỉ hỗn hợp
- D. Địa chỉ thường

Câu 223. Trong MS Excel 2010, tại ô B1 gõ như sau Today(), kết quả hiển thị tại B1 là gì?

- A. Today()
- B. Ngày tháng năm hiện tại
- C. Báo lỗi
- D. #N/A

Câu 224. Trong MS Excel 2010, kết quả của công thức LEFT("Trung tam Ngoại ngữ - Tin học",3) là gì?

- A. Tru
- B. hoc
- C. tam
- D. 29

Câu 225. Trong Microsoft Excel 2010, thực hiện thao tác nào sau đây để thay đổi kích thước lề của trang bảng tính?

- A. Vào Page Layout, chọn Page Setup, chọn tiếp Page
- B. Vào Page Layout, chọn Page Setup, chọn tiếp Sheet
- C. Vào Page Layout, chọn Page Setup, chọn tiếp Header and Footer
- D. Vào Page Layout, chọn Page Setup, chọn tiếp Margins

Câu 226. Trong MS Excel 2010, để xóa một dòng trong Worksheet, chọn dòng đó, bấm chuột phải rồi chọn lệnh nào?

- A. Cut
- B. Paste
- C. Delete
- D. Empty

Câu 227. Phần mềm MS Excel nằm trong bộ phần mềm nào?

- A. Bộ MS Office
- B. Bộ Windows
- C. Bộ Software
- D. Bộ phần mềm lập trình

Câu 228. Trong Microsoft Excel, biểu đồ nào sau đây là biểu đồ thanh?

- A. Bar
- B. Column
- C. Area
- D. Radar

Câu 229. Trong Microsoft Excel 2010, để thực hiện thao tác in, ta nhấn tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Nhấn tổ hợp phím Alt + P
- B. Nhấn tổ hợp phím Shift + P
- C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + P
- D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + PrtSc (phím Print Screen)

Câu 230. Trong PowerPoint, thao tác chuột phải vào một slide, chọn Delete Slide trong chế độ hiển thị Slide Sorter là để làm gì?

- A. Xóa slide hiện hành
- B. Xóa tập tin có nội dung là bài trình diễn hiện hành
- C. Xóa tất cả các slide trong bài trình diễn đang thiết kế
- D. Xóa tất cả các đối tượng trong slide hiện

Câu 231. Trong PowerPoint 2010, để tạo một slide giống hệt như slide hiện hành mà không phải thiết kế lại, thực hiện thao tác nào?

- A. Chọn Home/Duplicate
- B. Chọn Insert/New Slide
- C. Chọn Home/New Slide/Duplicate Selected Slides
- D. Không thực hiện được

Câu 232. Trong PowerPoint 2010, khi máy tính có từ 2 màn hình trở lên mà muốn thiết lập chế độ hiển thị của các màn hình khi trình chiếu, ta lựa chọn thao tác nào?

- A. Slide Show/Monitor/Resolution
- B. Slide Show/Monitor/Show On
- C. Slide Show/Monitor/Use Presenter View
- D. Không thể thực hiện được

Câu 233. Trong PowerPoint, khi văn bản đang được trình chiếu mà muốn trở về slide đầu tiên,phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nhấn phím Home
- B. Nhấn giữ 2 phím trái và phải chuột trong thời gian 1 giây
- C. Nhấn phải chuột/Go to Slide/Chọn slide đầu tiên
- D. Nhấn phím số 1, sau đó nhấn phím Enter

Câu 234. Để gõ được công thức toán học trong PowerPoint 2010 ta thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Chọn Insert/Chọn Chart/Chọn Microsoft Equation
- B. Chọn Insert/Chọn Microsoft Equation
- C. Chọn Insert /Chọn Picture/Chọn Microsoft Equation

D. Chọn Insert/Chọn Movie/Chọn Microsoft Equation

Câu 235. Trong PowerPoint, để thiết lập các thông số trang in ta thực hiện thao tác nào?

A. Chọn File/Page Setup

B. Chọn File/Print

C. Chọn File/Print Preview

D. Chọn File/Properties

Câu 236. Trong PowerPoint 2010, Trong bài trình diễn văn bản, muốn thiết kế một slide chứa các định dạng chung cho toàn bộ các slide của bài trình diễn thì ta phải làm thế nào?

A. Chọn Insert/Master Slide

B. Chọn Insert/Slide Master

C. Chọn View /Master/Slide Master

D. Chọn View/Slide Master

Câu 237. Trong PowerPoint 2010, để mở cửa sổ tạo tiêu đề chân trang cho các slide trong bài trình diễn văn bản, ta dùng thao tác nào?

A. Home/Header & Footer/Footer

B. View/Header & Footer/Footer

C. Design/Header & Footer/Footer

D. Insert/Header & Footer/Footer

Câu 238. Muốn mở một bài trình diễn văn bản đã tồn tại trên đĩa, sau khi khởi động MS PowerPoint 2010 ta nhấn tổ hợp phím nào sau đây?

A. Ctrl + O

B. Ctrl + N

C. Ctrl + S

D. Ctrl + C

Câu 239. Chọn Câu phát biểu sai trong các Câu sau?

A. Khi tạo hiệu ứng động cho một khối văn bản ta có thể cho xuất hiện lần lượt từng từ trong khối văn bản khi trình chiếu

B. Sau khi đã tạo hiệu ứng động cho một đối tượng nào đó ta không thể thay đổi kiểu hiệu ứng cho đối tượng đó

C. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho 1 slide bất kỳ trong bài trình diễn

D. Có thể thực hiện hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các slide trong bài trình diễn

Câu 240. Trong PowerPoint 2010, để thêm một slide trống vào bài trình diễn ta dùng tổ hợp phím nào sau đây?

A. ALT+W+N

B. ALT+I+N

C. ALT+T+N

D. ALT+F+N

Câu 241. Trong PowerPoint 2010, khi muốn thiết lập các slide trình chiếu một cách tự động và lặp đi lặp lại nhiều lần thì ta thực hiện như thế nào?

A. Design/ SetUp Slide Show...

B. Insert/ SetUp Slide Show...

C. Slide Show/SetUp Slide Show...

D. Không thể thực hiện được thao tác trên

Câu 242. Trong PowerPoint, muốn chữ “Powerpoint” trong một văn bản định dạng thành “Powerpoint” ta thực hiện thao tác nào?

- A. Nhấn tổ hợp phím CTRL+B+U
- B. Chỉ bôi đen chữ Power nhấn tổ hợp phím CTRL+U
- C. Đưa con trỏ văn bản đến giữa chữ “Powerpoint” và nhấn tổ hợp phím CTRL+B+U
- D. Nhấn tổ hợp phím CTRL+B

Câu 243. Trong phần mềm PowerPoint, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Âm thanh có thể được đưa vào khi tạo hiệu ứng động cho các đối tượng và hiệu ứng chuyển slide
- B. Âm thanh không thể sử dụng được
- C. Âm thanh chỉ được sử dụng khi tạo hiệu ứng động cho đối tượng
- D. Âm thanh chỉ được sử dụng khi tạo hiệu ứng chuyển trang

Câu 244. Trong PowerPoint 2010, để in các slide có thứ tự lần lượt là 1,3,6,9 ta chọn File/print, sau đó thực hiện lệnh nào?

- A. Chọn Slides/Gõ vào 1,3,6,9
- B. Chọn Slide/Gõ vào 1,3,6,9
- C. Chọn All/Gõ vào 1,3,6,9
- D. Chọn Seletion/Gõ vào 1,3,6,9

Câu 245. Trong PowerPoint 2010, hãy chọn phát biểu sai?

- A. PowerPoint chỉ có thể lưu sản phẩm là một tập tin trình diễn văn bản có phần mở rộng là PPTX
- B. PowerPoint có thể lưu sản phẩm là tập tin có nhiều kiểu định dạng khác nhau
- C. Bản chất thông tin trong tập tin Power Point được xác định bởi lựa chọn giá trị trong mục “Save As Type”
- D. Power Point không thể nhập nội dung có sẵn từ các tập tin nguồn ngoài

Câu 246. Trong PowerPoint 2010, để tạo nút Action buttons điều khiển trên slide, ta chọn lệnh nào sau đây?

- A. Chọn View/Action buttons/Chọn nút thích hợp
- B. Chọn Insert/Action buttons/Chọn nút thích hợp
- C. Chọn Slide Show/Action buttons/Chọn nút thích hợp
- D. Chọn Insert/Shapes/Action Buttons/Chọn nút thích hợp

Câu 247. Trong PowerPoint 2010, để thay đổi LayOut ta làm thế nào?

- A. Chọn slide cần thay đổi LayOut/Home/LayOut/Chọn kiểu phù hợp
- B. Chọn slide cần thay đổi LayOut/File/LayOut/Chọn kiểu phù hợp
- C. Chọn slide cần thay đổi LayOut/Design/LayOut/Chọn kiểu phù hợp
- D. Chọn slide cần thay đổi LayOut/Insert/LayOut/Chọn kiểu phù hợp

Câu 248. Trong PowerPoint 2010, tại slide hiện thời, để chọn kiểu chữ thích hợp cho TextBox

muốn nhập văn bản, ta chọn TextBox đó và tiếp theo thực hiện lệnh nào?

- A. Chọn Tools/Chọn Font/Chọn kiểu chữ/Chọn OK
- B. Chọn Insert/Chọn Font/Chọn kiểu chữ/Chọn OK
- C. Chọn Home/Chọn Font/Chọn kiểu chữ/Chọn OK
- D. Chọn Format/Chọn Font/Chọn kiểu chữ/Chọn OK

Câu 249. Trong phần mềm MS Word 2010, để tăng cỡ chữ văn bản lên một đơn vị, ta chọn đoạn văn bản cần tăng, nhấn tổ hợp phím:

- A. Ctrl +]
- B. Ctrl +)
- C. Alt +]
- D. Alt +)

Câu 250. Trong phần mềm MS Word 2010, để in văn bản ra máy in, nhấn tổ hợp phím nào:

- A. Alt + P
- B. Shift + P
- C. Ctrl + P
- D. Tab + P

Câu 251. Trong phần mềm MS Word 2010, muốn căn lề ở giữa cho một ô ở trong bảng, ta chọn ô đó rồi thực hiện:

- A. Ctrl + E
- B. Ctrl + C
- C. Ctrl + J
- D. Ctrl + D

Câu 252. Trong phần mềm MS Word 2010, muốn mở hộp thoại Font để thiết lập các tùy chọn liên quan đến font chữ, nhấn tổ hợp phím:

- A. Ctrl + A
- B. Ctrl + B
- C. Ctrl + C
- D. Ctrl + D

Câu 253. Trong Windows, tổ hợp phím Windows + E thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Mở cửa sổ Recycle Bin
- B. Mở Internet Explore
- C. Mở Windows Explore
- D. Mở chương trình Excel

Câu 254. Để tạo mới một tài khoản người dùng trên máy tính chạy trên hệ điều hành Windows, phải truy cập vào mục nào?

- A. Control Panel/Security Center
- B. Control Panel/Add Account

- C. Control Panel/System
- D. Control Panel/User Accounts

Câu 255. Trong máy vi tính đơn vị thấp nhất dùng để đo thông tin là gì?

- A. Byte
- B. Bit
- C. Mega Byte
- D. Kilo Byte

Câu 256. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. GUI là viết tắt của Graphic User Index
- B. GUI là viết tắt của Guide User Index
- C. GUI là viết tắt của Guide User Indication
- D. GUI là viết tắt của Graphic User Interface

Câu 257. LAN là từ viết tắt của thuật ngữ nào sau đây?

- A. Local Area News
- B. Local Area Network
- C. Local Arena Network
- D. Logical Area Network

Câu 258. Phần mềm nào sau đây không phải trình duyệt Web?

- A. Opera
- B. MS Publicsher
- C. Safari
- D. Chrome

Câu 259. Bộ giao thức nào được dùng chủ yếu trên Internet?

- A. NETBEUI
- B. IPX/SPX
- C. TCP/IP
- D. ARPA

Câu 260. Trong máy vi tính đơn vị thấp nhất dùng để đo thông tin là gì?

- A. Byte
- B. Bit
- C. Mega Byte
- D. Kilo Byte

Câu 261. Phần mềm nào sau đây không phải là phần mềm mã nguồn mở?

- A. Microsoft Office
- B. Ubuntu
- C. Open Office
- D. Mozilla Firefox

Câu 262. Trong MS Excel 2010, để thiết lập dòng tiêu đề (khi in sẽ in lặp lại dòng này vào đầu các trang tiếp theo, ví dụ như dòng tiêu đề STT, Họ và tên, Ngày sinh ...), ta mở hộp thoại Page Setup, rồi thực hiện lệnh :

- A. Chọn thẻ Sheet ☐ Rows to repeat at top
- B. Chọn thẻ Sheet ☐ Columns to repeat at top
- C. Chọn thẻ Header/Footer ☐ Rows to repeat at top
- D. Chọn thẻ Header/Footer ☐ Columns to repeat at top

Câu 263. Trong MS Excel 2010, để thực hiện sắp xếp dữ liệu theo tùy chọn, ta chọn bảng dữ liệu cần sắp xếp, rồi thực hiện lệnh :

- A. Normal Sort
- B. Option Sort
- C. Random Sort
- D. Custom Sort

Câu 264. Trong MS Excel 2010, ô A1 =AVERAGE(5,8,1,2), hỏi A1 sẽ trả về kết quả là bao nhiêu?

- A. 5
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 265. Trong Windows 7, để gỡ bỏ 1 chương trình nào thì mở Control Panel/Programs and Features/ Chọn biểu tượng chương trình cần gỡ bỏ và chọn?

- A. Uninstall
- B. Change
- C. Update
- D. Delete

Câu 266. Trong máy vi tính, bộ nhớ RAM là bộ nhớ gì ?

- A. Bộ nhớ chỉ ghi
- B. Bộ nhớ truy cập cố định
- C. Bộ nhớ chỉ đọc
- D. Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên

Câu 267. Trong máy vi tính, CU được gọi là gì ?

- A. Đơn vị truyền dẫn
- B. Đơn vị tính toán
- C. Đơn vị tốc độ
- D. Đơn vị điều khiển

Câu 268. Trong phần mềm MS Word 2010, muốn tô đậm và nghiêng đoạn văn bản đã chọn, nhấn tổ hợp phím:

- A. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + C
- B. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + I
- C. Nhấn Ctrl + B rồi nhấn Ctrl + Y
- D. Nhấn Ctrl + I rồi nhấn Ctrl + U

Câu 269. Trong máy vi tính, các bộ nhớ nào sau đây là bộ nhớ trong ?

- A. RAM, HDD
- B. RAM, ROM
- C. SSD, HDD
- D. HDD, ROM

Câu 270. Trong Windows, để thoát một ứng dụng đang chạy, nhấn tổ hợp phím nào sau đây:

- A. Alt + Esc B. Alt + F4 C. Ctrl + Esc D. Ctrl + F4

Câu 271. Trong máy vi tính, CPU bao gồm các thành phần :

- A. ALU + CU B. ALU + PU C. CP + PU D. CU + CP

Câu 272. Trong Windows Explorer, để di chuyển một tập tin được chọn, nhấp tổ hợp phím Ctrl+X, sau đó thực hiện:

- A. Ctrl + V B. Alt + V C. Ctrl + Z D. Shift + V

Câu 273. Trong máy vi tính, ALU được gọi là gì ?

- A. Đơn vị số học - logic B. Đơn vị tính toán
C. Đơn vị điều khiển D. Đơn vị kiểm soát

Câu 274. Một máy tính cung cấp dịch vụ hoặc tạo ra các tài nguyên cho các máy tính khác gọi là gì?

- A. Server – Máy chủ
B. Client - Máy khách
C. Workstation – Máy trạm
D. Super computer - Siêu Máy tính

Câu 275. Một tập hợp các trang liên kết thông tin với nhau về một công ty cụ thể, một người, sản phẩm hay dịch vụ nào đó được gọi là?

- A. Website B. Một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP)
C. Internet D. Một máy chủ Web

Câu 276. Hai người cùng chat với nhau qua mạng bằng Facebook Messenger trong cùng một phòng net, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu truyền về máy chủ Facebook và quay về máy bên kia
B. Dữ liệu truyền từ máy đang chat lên máy chủ phòng net và quay về máy chat bên kia
C. Dữ liệu đi trực tiếp giữa hai máy đang trong phòng chat
D. Dữ liệu truyền về máy chủ internet Việt Nam và quay về máy đang chat

Câu 277. Trong khi soạn thảo email nếu muốn gửi kèm file chúng ta bấm vào nút nào?

- A. Attachment B. Send
C. Copy D. File/save

Câu 278. Khi tạo biểu mẫu (form) trên Website, để chuyển dữ liệu (giá trị của các thành phần điều khiển trên Form) về Web Server, nhấn nút lệnh nào sau đây?

- A. Resert B. Submit
C. Accept D. Action

Câu 279. Thiết bị mạng LAN nào có thể kết nối hai hệ thống riêng lẻ hoặc nhiều mạng với nhau?

- A. Swicth B. Hub
C. Router D. Bridge

Câu 280. Thiết bị mạng LAN nào giúp xác định điểm đến, đi về cho mỗi mạng?

- A. Router
- B. Hub
- C. Wired connection
- D. Switch

Câu 281. Mạng nào lớn nhất hành tinh là gì?

- A. Internet
- B. LAN
- C. MAN
- D. WAN

Câu 282. Hyperlink là gì?

- A. Là một thành phần trong một trang Web liên kết đến vị trí khác trên cùng trang Web đó hoặc liên kết đến một trang Web khác.
- B. Là nội dung được thể hiện trên Web Browser (văn bản, âm thanh, hình ảnh).
- C. Là địa chỉ của 1 trang Web.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 283. Tốc độ tải xuống tối thiểu có thể mong đợi với kết nối mạng có dây là?

- A. 128 Kbps hoặc cao hơn
- B. 1-6 Mbps hoặc cao hơn
- C. 12 Mbps hoặc cao hơn
- D. 8 Mbps hoặc cao hơn

Câu 284. Thư điện tử dùng để:

- A. Hội thoại trực tuyến
- B. Trao đổi thông tin trực tuyến
- C. Gửi thư thông qua môi trường Internet
- D. Tìm kiếm thông tin

Câu 285. HTTP là gì?

- A. Là giao thức truyền siêu văn bản
- B. Là ngôn ngữ để soạn thảo nội dung các trang Web
- C. Là tên của trang web
- D. Là địa chỉ của trang Web

Câu 286. Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào đúng?

- A. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
- B. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
- C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng
- D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng, hub

Câu 287. Có thể mở các file .html bằng trình duyệt nào sau đây?

- A. Trình duyệt web (Browser) Chrome.
- B. Trình duyệt web (Browser) Internet Explorer.
- C. Trình duyệt web (Browser) Mozilla.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 288. Có thể kết nối Internet bằng cách nào?

- A. Sử dụng đường truyền riêng
- B. Sử dụng Modem và đường dây điện thoại
- C. Sử dụng thiết bị kết nối không dây
- D. Tất cả đều đúng

Câu 289. Giao thức truyền thông là gì?

- A. Bộ các quy ước cần tuân thủ trong việc trao đổi thông tin trong mạng giữa các thiết bị gửi và nhận dữ liệu
- B. Quy ước trong việc trao đổi thông tin giữa các máy tính
- C. Bộ các quy ước trong việc trao đổi thông tin
- D. Tất cả đều đúng

Câu 290. Hình thức truyền thông nào là tốt nhất khi không cần trả lời khẩn cấp?

- A. E-mail
- B. Gửi tin nhắn tức thời
- C. Blog
- D. Tin nhắn văn bản

Câu 291. Đây là tên miền của địa chỉ e-mail này josmith@ccilearning.com?

- A. ccilearning.com
- B. josmith
- C. com
- D. ccilearning

Câu 292. Thư rác là gì?

- A. Các tin nhắn không mong muốn quảng bá sản phẩm và dịch vụ hoặc chính trị/quan điểm tôn giáo
- B. Những tập tin đính kèm từ các nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ
- C. Thông điệp yêu cầu bạn đăng nhập vào một dịch vụ tài chính
- D. Thông điệp từ các nhà cung cấp như Microsoft yêu cầu bạn đăng nhập bằng một liên kết cụ thể

Câu 293. Tại sao cần thiết lập một chữ ký cho tất cả các tin nhắn mới?

- A. Tiết kiệm thời gian trong việc phải gõ tên và thông tin liên lạc trong mỗi lần gửi
- B. Xác định vị trí nơi thư này được gửi
- C. Xác định người đã gửi tin nhắn nếu trường người gửi trống
- D. Bao gồm một màu nền hoặc chủ đề với mỗi tin nhắn

Câu 294. Trong MS Excel 2010, để đóng một tập tin đang mở, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+N

- B. Ctrl+E
- C. Ctrl+F
- D. Ctrl+W

Câu 295. Trong MS Word 2010, để đóng một tập tin đang mở, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+N
- B. Ctrl+E
- C. Ctrl+F
- D. Ctrl+W

Câu 296. Trong MS Powerpoint 2010, để đóng một tập tin đang mở, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+N
- B. Ctrl+E
- C. Ctrl+F
- D. Ctrl+W

Câu 297. Trong MS Word 2010, tăng font size lên 1pt, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+ >
- B. Ctrl+ <
- C. Ctrl+ }
- D. Ctrl+ {

Câu 298. Trong MS Word 2010, giảm font size xuống 1pt, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+ >
- B. Ctrl+ <
- C. Ctrl+ }
- D. Ctrl+ {

Câu 299. Trong MS Word 2010, mở hộp thoại Find and Replace, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+ H
- B. Ctrl+ I
- C. Ctrl+ K
- D. Ctrl+ L

Câu 300. Trong MS Word 2010, mở hộp thoại Font, sử dụng tổ hợp phím nào sau đây?

- A. Ctrl+ A
- B. Ctrl+ B
- C. Ctrl+ C
- D. Ctrl+ D